

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số: 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 507/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Hữu I, sinh năm 198x;  
Địa chỉ: Đường T, phường Đ, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Huỳnh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 198x;  
Địa chỉ: Đường L, Phường U, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số x, quyển số x/201x, đăng ký ngày x/x/201x tại Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Hữu I và bà Huỳnh Nguyễn Ngọc M là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông I và bà M thì trong quá trình chung sống cả hai bất đồng quan điểm sống về sự nghiệp, kinh tế gia đình cùng với mâu thuẫn giữa bà Kim với gia đình bên nhà chồng dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng rất mệt mỏi, nặng nề. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn là không có nên yêu cầu thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện và không trái pháp luật nên được công nhận.

- Về con chung: cả hai đều khai nhận vợ chồng không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận không có nên không xem xét.

- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông I và bà M chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu I và bà Huỳnh Nguyễn Ngọc M thuận tình ly hôn.

1.2/ Về con chung: Hai bên khai không có.

1.3/ Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

1.4/ Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông Nguyễn Hữu I và bà Huỳnh Nguyễn Ngọc M chịu toàn bộ và được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án do hai bên đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/202x/0031x ngày x/x/202x của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

### **Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
  - VKSND quận Tân Bình;
  - CCTHADS quận Tân Bình;
  - UBND phường Đ, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh
- (để ghi vào sổ hộ tịch) theo giấy chứng nhận kết hôn  
số: x, quyển số x/201x, đăng ký ngày x/x/201x;
- Các đương sự;
  - Lưu hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN**

**Mai Thị Bích Thảo**